

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đối với khoản chênh lệch giữa số tạm giữ tiết kiệm 10% dự toán giao đầu năm với số tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính Phủ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

Căn cứ vào Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP về công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-BNV ngày 11/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đối với khoản chênh lệch giữa số tạm giữ tiết kiệm 10% dự toán giao đầu năm với số tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đối với khoản chênh lệch giữa số tạm giữ tiết kiệm 10% dự toán giao đầu năm với số tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện, viên chức trong Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Đăng website VKHTCNN&LĐ;
- Lưu: VT, VP.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-.BNV ngày 28/8/2026 của Bộ Nội Vụ)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(758)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(758)
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	(671)
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	(1.373)
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	(1.373)
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	840
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	(138)
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	(138)
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	30
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	30
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	(117)
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	(117)
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 28 tháng 8 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

Lê Anh Tuấn